**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**(của VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)**

**Sơ kết việc thực hiện Quy chế phối hợp giữa VKSND cấp trên với**

**VKSND cấp dưới trong giải quyết các vụ án hình sự do VKSND cấp trên thực hành quyền công tố, truy tố và phân công VKSND cấp dưới**

**thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm**

*(Kèm theo Công văn số /VKSTC-V3 ngày 25/5/2021 của VKSND tối cao)*

**A. TÌNH HÌNH**

- Việc phổ biến và triển khai thực hiện Quy chế 314 tại VKSND cấp tỉnh và VKSND cấp huyện.

- Quan hệ phối hợp công tác giữa VKSND cấp tỉnh và VKSND cấp huyện trong giải quyết vụ án hình sự do VKSND cấp tỉnh THQCT, KSĐT và quyết định truy tố, sau đó phân công cho VKSND cấp huyện THQCT, kiểm sát xét xử sơ thẩm (trước và sau khi ban hành Quy chế 314).

- Quan hệ phối hợp công tác giữa các đơn vị THQCT, KSĐT thuộc VKSND tối cao với VKSND cấp tỉnh trong việc giải quyết vụ án hình sự do VKSND tối cao thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và quyết định truy tố, sau đó phân công cho VKSND cấp tỉnh thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm (trước và sau khi ban hành Quy chế 314).

**B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**I. Phối hợp giữa VKSND cấp tỉnh và VKSND cấp huyện**

**1. Việc phối hợp trong giai đoạn khởi tố, điều tra**

- Tổng số vụ án/bị can (của VKS cấp trên thụ lý KSĐT).

- Số vụ án/bị can phân công VKS cấp dưới THQCT, KSXX sơ thẩm.

+ Số vụ án thông báo cho VKS cấp dưới để đề xuất Kiểm sát viên được biệt phái THQCT, KSĐT; Thời gian VKS cấp dưới có văn bản đề xuất; Số vụ án VKS cấp trên quyết định biệt phái Kiểm sát viên cấp dưới, thời điểm có quyết định biệt phái.

+ Số vụ án thông báo cho VKS cấp dưới để cử Kiểm sát viên tham gia nghiên cứu hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 239 BLTTHS; Thời gian VKS cấp dưới có văn bản cử Kiểm sát viên; Số vụ án VKS cấp dưới cử Kiểm sát viên tham gia nghiên cứu hồ sơ, thời điểm có văn bản cử Kiểm sát viên, thời điểm Kiểm sát viên tham gia nghiên cứu hồ sơ.

- Quan điểm của Kiểm sát viên được biệt phái hoặc được cử về thủ tục tố tụng, chứng cứ, tội danh... trong quá trình nghiên cứu, giải quyết vụ án.

- Số vụ án/bị can Kiểm sát viên được biệt phái hoặc được cử phát hiện có vi phạm về thủ tục tố tụng hoặc thiếu chứng cứ, tài liệu, đồ vật quan trọng cần bổ sung; Biện pháp khắc phục của lãnh đạo Viện, lãnh đạo đơn vị.

**2. Việc phối hợp trong giai đoạn truy tố**

- Tổng số vụ án/bị can (của VKS cấp trên thụ lý truy tố).

- Số vụ án/bị can phân công VKS cấp dưới THQCT, KSXX sơ thẩm.

- Số vụ án mà Kiểm sát viên (cấp dưới) được biệt phái hoặc được cử đã tham gia phúc cung bị can, lấy lời khai, góp ý vào dự thảo Cáo trạng, hoàn thiện hồ sơ và các thủ tục tố tụng.

- Số vụ án VKS cấp trên quyết định biệt phái Kiểm sát viên ***đến*** VKS cấp dưới để THQCT, KSXX sơ thẩm.

- Số vụ án VKS cấp trên quyết định biệt phái Kiểm sát viên ***về*** VKS cấp dưới để THQCT, KSXX sơ thẩm *(đối với Kiểm sát viên đã có quyết định biệt phái đến VKS cấp trên THQCT, KSĐT vụ án này)*.

- Số vụ án VKS cấp dưới ra quyết định phân công Kiểm sát viên cấp mình và Kiểm sát viên cấp trên (đã được biệt phái) để THQCT, KSXX sơ thẩm.

- Số vụ án Lãnh đạo đơn vị THQCT, KSĐT trao đổi với lãnh đạo VKS cấp dưới về việc giải quyết vụ án để bảo đảm sự thống nhất giữa hai đơn vị. Những trường hợp có ý kiến khác nhau giữa lãnh đạo hai đơn vị; quan điểm giải quyết của lãnh đạo VKS cấp trên.

**3. Việc phối hợp trong giai đoạn xét xử sơ thẩm**

- Tổng số vụ án/bị can (của VKS cấp trên đã chuyển Tòa án để xét xử).

- Số vụ án/bị can đã phân công VKS cấp dưới THQCT, KSXX sơ thẩm.

***3.1. Phối hợp trước khi mở phiên tòa sơ thẩm***

- Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của Kiểm sát viên cấp dưới, Kiểm sát viên cấp trên trong việc xây dựng đề cương xét hỏi; dự thảo luận tội, đề cương tranh luận, dự kiến các tình huống phát sinh tại phiên tòa và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án.

+ Chất lượng đề cương xét hỏi; dự thảo luận tội, đề cương tranh luận...

+ Số vụ án Kiểm sát viên (cấp trên, cấp dưới) thực hiện không đúng trách nhiệm của mình; Nguyên nhân; Biện pháp giải quyết.

+ Các trường hợp có quan điểm khác nhau giữa Kiểm sát viên cấp trên và Kiểm sát viên cấp dưới; Quan điểm chỉ đạo của lãnh đạo VKS cấp dưới và lãnh đạo đơn vị cấp trên.

+ Các trường hợp có quan điểm khác nhau giữa lãnh đạo VKS cấp dưới và lãnh đạo đơn vị cấp trên. Quan điểm chỉ đạo của lãnh đạo VKS cấp trên.

- Các trường hợp lãnh đạo VKS cấp dưới thấy có vướng mắc; phát hiện có căn cứ để trả hồ sơ điều tra bổ sung; đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can; tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ bị can hoặc truy tố bị can về tội danh khác.

+ Các trường hợp thống nhất với lãnh đạo đơn vị THQCT, KSĐT (nêu cụ thể thống nhất với phát hiện của VKS cấp dưới, giữ nguyên quan điểm của VKS cấp trên hoặc thay đổi một phần...).

+ Các trường hợp lãnh đạo hai đơn vị không thống nhất; Quan điểm chỉ đạo của lãnh đạo VKS cấp trên.

- Đánh giá việc Kiểm sát viên được biệt phái và Kiểm sát viên cấp dưới về trách nhiệm phối hợp với Thẩm phán chủ tọa phiên tòa để giải quyết các khó khăn, vướng mắc, yêu cầu (nếu có); kiểm sát chặt chẽ thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian mở phiên tòa; thực hiện giao, gửi các quyết định của Tòa án.

+ Số vụ án thực hiện phối hợp; Kết quả.

+ Số vụ án không thực hiện; Hậu quả.

+ Số vụ án/ bị can phát hiện Tòa án vi phạm về thời gian chuẩn bị xét xử, thời gian mở phiên tòa; thực hiện giao, gửi các quyết định của Tòa án...Biện pháp giải quyết.

***3.2. Phối hợp tại phiên tòa sơ thẩm và sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm***

- Trường hợp Kiểm sát viên được biệt phái và Kiểm sát viên cấp dưới cùng tham gia THQCT, KSXX.

+ Quyết định phân công của lãnh đạo VKS cấp dưới thế nào?

+ Đánh giá việc thực hiện phân công và sự phối hợp của Kiểm sát viên được biệt phái, Kiểm sát viên cấp dưới tại phiên tòa.

+ Trách nhiệm báo cáo của Kiểm sát viên được biệt phái, Kiểm sát viên cấp dưới về việc tại phiên tòa có những chứng cứ, tài liệu, đồ vật mới có thể làm thay đổi quyết định truy tố; Việc thực hiện trách nhiệm báo cáo của lãnh đạo hai đơn vị; Quan điểm chỉ đạo của lãnh đạo VKS cấp trên.

- Trường hợp chỉ có Kiểm sát viên của VKS cấp dưới THQCT, KSXX.

+ Đánh giá việc Kiểm sát viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy chế nghiệp vụ của ngành Kiểm sát nhân dân.

+ Số vụ án Kiểm sát viên đề nghị hoãn phiên tòa do có những chứng cứ, tài liệu, đồ vật mới có thể làm thay đổi quyết định truy tố; Việc thực hiện trách nhiệm báo cáo của lãnh đạo hai đơn vị; Quan điểm chỉ đạo của lãnh đạo VKS cấp trên.

- Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của Kiểm sát viên cấp dưới, Kiểm sát viên được biệt phái sau khi kết thúc phiên tòa xét xử sơ thẩm; Quan điểm của lãnh đạo VKS cấp dưới về kết quả xét xử, đề xuất của Kiểm sát viên việc kháng nghị, kiến nghị (nếu có); Thực hiện việc báo cáo lãnh đạo đơn vị KSĐT và lãnh đạo VKS cấp trên; Quan điểm chỉ đạo của lãnh đạo VKS cấp trên.

***3.3. Phối hợp trong trường hợp Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung***

- Tổng số vụ án/bị can (VKS cấp trên đã chuyển Tòa án để xét xử).

- Số vụ án/bị can Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Đánh giá việc phối hợp của Kiểm sát viên cấp dưới và Kiểm sát viên cấp trên trong việc đánh giá căn cứ, nội dung của quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung.

+ Số vụ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung có căn cứ nhưng VKS có thể tự bổ sung được (cụ thể việc báo cáo và thực hiện phối hợp bổ sung tài liệu, chứng cứ).

+ Số vụ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung có căn cứ nhưng VKS không thể tự bổ sung được phải chuyển hồ sơ để trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra thực hiện điều tra bổ sung.

+ Số vụ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung không có căn cứ, lãnh đạo VKS cấp dưới và lãnh đạo đơn vị THQCT, KSĐT đã thống nhất giữ nguyên quan điểm truy tố và chuyển lại hồ sơ cho Tòa án để xét xử.

- Đánh giá việc phối hợp của Kiểm sát viên cấp dưới và Kiểm sát viên cấp trên trong quá trình điều tra vụ án.

- Đánh giá trách nhiệm của Kiểm sát viên cấp dưới về kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế của Tòa án (trước khi tiếp nhận hồ sơ); trách nhiệm của Kiểm sát viên cấp dưới về việc đề xuất áp dụng biện pháptạm giam bị can(sau khi tiếp nhận hồ sơ); Những trường hợp vi phạm của Tòa án, vi phạm của Kiểm sát viên cấp dưới.

**4. Chính sách đối với Kiểm sát viên**

- Việc đánh giá kết quả công tác của Kiểm sát viên được biệt phái hoặc được cử làm nhiệm vụ; Việc ưu tiên xem xét, đề nghị bổ nhiệm đối với các Kiểm sát viên được biệt phái hoặc được cử đi làm nhiệm vụ thể hiện được năng lực và đạt kết quả công tác tốt; Việc xem xét quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm (số lượng,chức vụ)

- Việc thực hiện chế độ ăn, nghỉ, đi lại của các Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Việc khen thưởng, kỷ luật đối với Kiểm sát viênđược biệt phái hoặc được cử làm nhiệm vụ (số lượng đã khen thưởng, kỷ luật; hình thức; lý do).

**II. Phối hợp giữa VKSND tối cao và VKSND cấp tỉnh**

***(Tương tự các mục đánh giá quan hệ phối hợp giữa VKSND cấp tỉnh và VKSND cấp huyện)***

**III. ĐÁNH GIÁ**

**1. Đánh giá chung**

***1.1. Về mục đích phối hợp***

- Đánh giá mức độ chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự.

- Đánh giá trách nhiệm của Kiểm sát viên tham gia giải quyết vụ án hình sự; hiệu quả phối hợp của Kiểm sát viên của VKS cấp dưới và Kiểm sát viên VKS cấp trên trong quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn điều tra, truy tố cho đến khi kết thúc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Đánh giá vai trò chỉ đạo của VKS cấp trên trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án.

***1.2. Về thực hiện nguyên tắc phối hợp***

- Đánh giá quan hệ phối hợp với việc bảo đảm nguyên tắc tập trung, thống nhất lãnh đạo trong Ngành trong quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

- Đánh giá quan hệ phối hợp với việc bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mỗi đơn vị trong thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo quy định của pháp luật và quy chế nghiệp vụ của ngành Kiểm sát nhân dân.

- Đánh giá quan hệ phối hợp với việc bảo đảm tuân thủ đúng quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác theo quy định của pháp luật và quy định của ngành Kiểm sát nhân dân

**2. Những thuận lợi; tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc. Nguyên nhân.**

**3. Những biện pháp phát huy thuận lợi; khắc phụchạn chế, tồn tại; giải quyết khó khăn vướng mắc.**

**IV. ĐỀ XUẤTVÀ KIẾN NGHỊ**